

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Lâm;

2. Ông Trần Văn Nhân;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 07/9/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/HSST-QĐ ngày 13/9/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải D (tên gọi khác Nguyễn Hải T), sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số 6/30/75 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; Đảng, Đoàn: Không; con ông: Nguyễn Hải A (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1957, trú tại: 28/75 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là thứ ba; vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1986; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 07/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/8/2017, Công an huyện M đang làm nhiệm vụ tại đường Đại lộ thuộc xã H, huyện M, tỉnh Nam Định phát hiện Nguyễn Hải D đi xe máy điện biển kiểm soát (sau đây được viết tắt là BKS) MĐ1- 03599 không đội mũ bảo hiểm theo quy định nên tiến hành kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, D giao nộp một gói nilon màu trắng bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng, theo D khai là ma túy đá

mua về để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của D: Một gói nilon chứa hạt tinh thể màu trắng được niêm phong, ký hiệu là M; một xe máy điện BKS 18MĐ1- 03599; một điện thoại di động Nokia màu đen cũ; một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Hải D; một đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để điều tra xử lý.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Hải D không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 668/GĐKTHS ngày 07/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại chất ma túy: Methamphetamine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M: 1,444gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hải D khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Công an huyện M đã xử lý hành chính đối với D về hành vi điều khiển xe máy điện không đội mũ bảo hiểm. Về nguồn gốc số ma túy, D khai mua của một người không quen biết ở khu vực ngã tư đường L, thành phố N với giá 500.000 đồng để sử dụng, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho D.

Chiếc xe máy điện BKS 18MĐ1- 03599 là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị T (vợ D), chị T không biết D dùng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T. Đối với giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị H là đăng ký của chiếc xe BKS 30F7- 3861 mà chị Bùi Thị T đã mua lại của chủ sở hữu hợp pháp, không phải là xe vật chứng liên quan đến tội phạm nên cũng đã được trả lại cho chị Bùi Thị T.

Bản cáo trạng số 22/CTr - KSĐT ngày 06/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hải D khai nhận: Việc không làm chủ được bản thân nên mắc nghiện và đi mua ma túy về sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với gói ma túy giao nộp cho Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố không oan nên không có thắc mắc gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố Nhà nước phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, tình tiết có lợi quy định tại Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; căn cứ áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và có lời nói sau cùng rất ân hận về việc vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố đến hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, hai con còn nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về, nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 5-6); bản kết luận giám định chất ma túy (bút lục 14); lời khai người làm chứng (bút lục 47- 54) cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/8/2017, trên đường Đại lộ thuộc địa phận xã H, huyện M, tỉnh Nam Định. Trong quá trình kiểm tra vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đối với Nguyễn Hải D, Công an huyện M phát hiện bắt quả tang D có hành vi tàng trữ trái phép 1,444 gam ma túy là Methamphetamine. Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hải D là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Đây là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma túy hiện đang là hiểm hoạ của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được tác hại của ma túy bị pháp luật nghiêm cấm thì lẽ ra không những phải tránh xa mà còn phải có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục cho gia đình, xã hội. Song trái lại, với lối sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng nên bị cáo đã sa vào tệ nạn nghiện hút để rồi phải lệ thuộc vào ma túy và hậu quả tất yếu là dẫn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với bị cáo cần phải áp dụng biện pháp giáo dục nghiêm khắc bằng cách cách ly xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục được thành công dân có ích. Đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo không có tiền án,

tiền sự; lần đầu phạm tội bị đưa ra xét xử, hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng; quá trình khai báo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, con còn nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đặc biệt do chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước thay đổi, cụ thể: Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù là nhẹ hơn so với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự hiện hành có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015. Đây là chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước cần được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị cần áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận với đề nghị này và sẽ ấn định một mức án cụ thể đủ để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoàn lương trở về với cuộc sống cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo là người mắc tệ nạn nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định; mục đích tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân, không nhằm mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là Methamphetamine bị Nhà nước nghiêm cấm nên cần phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ cùng chiếc điện thoại di động Nokia cũ và một giấy phép lái xe hạng A1 thu giữ của bị cáo, đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo nhưng cần phải bảo thủ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải D (tên gọi khác Nguyễn Hải T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung

theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07 tháng 8 năm 2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy là vật chứng của vụ án đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn lại sau khi kết luận giám định và niêm phong Số 668/GĐKTHS.

Trả lại bị cáo D số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cùng chiếc điện thoại di động Nokia cũ và một giấy phép lái xe hạng A1 theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/8/2017 tại kho bạc Nhà nước và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Nam Định nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- Chính quyền địa phương;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: V P.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang

